

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC TẬP BIÊN, PHIÊN DỊCH**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Thực tập biên, phiên dịch

2. Mã học phần: NNA 402

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian

- Thực hành: 90 giờ

- Tự học: 45 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|---------------------------|---------------|-----------------------------|
| 1 | ThS. Trịnh Thị Chuyên | 0913.601.619 | chuyennna@gmail.com |
| 2 | ThS. Tăng Thị Hồng Minh | 0913.592.866 | Tang.huyminh@gmail.com |
| 3 | ThS. Vũ Thị Lương | 0989.670.521 | Luongnn78@gmail.com |
| 4 | ThS. Phạm Thị Huyền Trang | 0977612288 | Trang.phamhuyen88@gmail.com |
| 5 | ThS. Trần Hoàng Yên | 0986596586 | yendhsd@gmail.com |
| 6 | ThS. Ngô Thị Mỹ Bình | 0984188873 | tienganhmybinhsd@gmail.com |
| 7 | ThS. Trần Thị Mai Hương | 0389182331 | huongtrakhanhhung@gmail.com |

8. Mô tả nội dung học phần

Học phần Thực tập biên, phiên dịch giúp cho sinh viên củng cố những kiến thức lý thuyết, kỹ năng đã được học tập ở nhà trường; Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế tại cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; Tạo điều kiện cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh có cơ hội tiếp cận với môi trường làm việc thực tế, quản lý điều hành, tổ chức các hoạt động tại đơn vị thực tập; Rèn luyện khả năng giao tiếp, nâng cao kỹ năng biên, phiên dịch tài liệu, rèn luyện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|--|-----------------------------------|---|
| MT1 | Kiến thức | | |
| | Củng cố và nâng cao kiến thức đã được học trong ngành đào tạo. Có kiến thức cơ bản về thực hành biên phiên dịch. | 4 | [2.1.1b] |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| | Có khả năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh, kỹ năng biên, phiên dịch Việt - Anh, Anh - Việt. | 5 | [2.2.2] |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| | Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng dịch và chịu trách nhiệm về nội dung văn bản dịch thuật. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 5 | [2.3.1] |

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CDR học phần | Mô tả CDR học phần | Mức độ theo thang đo Bloom | Đáp ứng CDR của CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------------------|-----------------------------|
| CDR1 | Kiến thức | | |
| CDR1.1 | Hiểu được cấu trúc câu dùng trong giao tiếp và cách dùng các thuật ngữ trong dịch thuật tiếng Anh | 3 | [1.3] |
| CDR1.2 | Phân biệt sự khác biệt ngữ nghĩa giữa tiếng Anh và tiếng Việt | 3 | [1.3] |
| CDR1.3 | Áp dụng kiến thức đã học (các thì của động từ, cấu trúc so sánh, bị động, mệnh đề quan hệ, mệnh đề phân từ, bổ nghĩa sử dụng tính từ, danh từ, đại từ xác định...) vào việc dịch các câu từ Anh sang Việt và từ Việt sang Anh | 4 | [1.3] |
| CDR1.4 | Sử dụng văn phong phù hợp trong khi dịch tài liệu theo các chủ đề đời sống và liên quan đến công việc | 4 | [1.3] |
| CDR2 | Kỹ năng | | |
| CDR2.1 | Nhận ra các sắc thái khác nhau của cả hai ngôn ngữ để dịch thuật chính xác theo các ngữ cảnh tương ứng | 3 | [2.8] |

| CDR học phần | Mô tả CDR học phần | Mức độ theo thang đo Bloom | Đáp ứng CDR của CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------------------|-----------------------------|
| CDR2.2 | Vận dụng dịch các loại văn bản phù hợp như công văn, văn bằng, chứng chỉ, thông báo | 4 | [2.8] |
| CDR2.3 | Áp dụng các phương pháp dịch thuật để dịch theo các chủ điểm công việc liên quan | 4 | [2.8] |
| CDR2.4 | Nắm được kỹ thuật đọc hiểu và phân tích văn bản, xác định nội dung, ý nghĩa văn bản để thực hiện công việc biên, phiên dịch | 4 | [2.8] |
| CDR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CDR3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. | 4 | [3.1] |
| CDR3.2 | Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm. | 4 | [3.1] |
| CDR3.3 | Có thái độ tích cực trong công việc và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | [3.1] |

11.Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm) | CĐR của học phần | | | Ghi chú |
|-----|--|----------|----------|---|---|--|-------------------------------|--------------------------------------|
| | | | | | CĐR1 | CĐR2 | CĐR3 | |
| 1 | Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần. | 01 điểm | 20% | + Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ hướng dẫn thực tập. | CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3 CĐR1.4. | CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3. CĐR2.4. | CĐR3.1, CĐR3.2. CĐR3.3. | Trung bình cộng các điểm đánh giá |
| 2 | Điểm báo cáo thường kỳ, báo cáo cuối kỳ. | 07 điểm | 80% | + Hình thức: - Sinh viên làm báo cáo thường kỳ sau mỗi 30 tiết thực hành (03 báo cáo). - Hoàn thiện và nộp báo cáo thực tập khi kết thúc học phần (01 bài). | CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3 CĐR1.4. | CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3. CĐR2.4. | CĐR3.1, CĐR3.2. CĐR3.3. | Điểm trung bình của các lần đánh giá |

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về từ vựng và ngữ pháp, tài liệu luyện dịch.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập giáo viên hướng dẫn thực tập giao.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ học tập. Thực hiện tốt chủ đề tự học.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu tham khảo:*

[1] <http://thegioidichthuat.com/>

[2] <https://www.talkenglish.com/>

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|---|----------------------|---|---|
| 1 | <p>Chương 1. Đề cương thực tập</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiếp cận và làm quen được với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại một công ty/doanh nghiệp.- Xây dựng được kế hoạch thực tập phù hợp nơi đến thực tập, lập được đề cương chi tiết thực tập tốt nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Nhận nhiệm vụ thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận nhiệm vụ- Làm cam kết- Học nội quy an toàn lao động- Nghiên cứu các mẫu biểu <p>1.2. Tiếp cận và tìm hiểu cơ sở thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, tổ chức nhân sự của cơ sở thực tập- Tham quan cơ sở thực tập- Tìm hiểu các hoạt động chính trị, xã hội, đoàn thể... tại cơ sở thực tập. <p>1.3. Tiếp nhận vị trí thực tập tại cơ sở thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận vị trí thực tập theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập.- Tìm hiểu nghiệp vụ chung. | 30 (OLT, 30TH) | <p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phát vấn; Trực quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giải thích các nội quy, quy định.+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên lựa chọn đề tài thực tập tốt nghiệp.+ Hướng dẫn sửa đề cương chi tiết, viết báo cáo. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nghiên cứu mục tiêu, chương trình, kế hoạch học phần.+ Chuẩn bị các học liệu và phương tiện học tập cần thiết.+ Thực hiện theo yêu cầu nội dung kế hoạch học phần.+ Nghiên cứu tài liệu [1, 2] | CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--|-------------------|--|---|
| | - Lập kế hoạch thực hiện. | | | |
| 2 | <p>Chương 2. Tham gia thực tập</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và đánh giá được công việc thực tế khi tham gia thực tập. - Thu thập, phân tích được các thông tin về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập. <p>Nội dung cụ thể;</p> <p>2.1. Làm quen với những hoạt động của một nhân viên tại cơ sở thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học hỏi kinh nghiệm của các nhân viên tại cơ sở thực tập theo nội dung công việc được phân công. - Giúp việc cho các nhân viên tại cơ sở thực tập để làm quen nghiệp vụ. <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu tài liệu và hồ sơ liên quan. - Tham gia vào vị trí làm việc phù hợp theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập. <p>2.2. Viết báo cáo thu hoạch của tuần, ký xác nhận và gửi về khoa.</p> | 30 (OLT, 30TH) | <p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải, hướng dẫn thực tập tại cơ sở. + Thuyết trình, đàm thoại, gợi mở các vấn đề cần nghiên cứu. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Hướng dẫn, chỉnh sửa báo cáo. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu tài liệu và hồ sơ liên quan tới nội dung đề tài đã đăng ký. + Tham gia vào vị trí làm việc phù hợp theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập. + Thực hiện công việc tại cơ sở theo chỉ định của cán bộ quản lý tại cơ sở thực tập. + Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp (Thu thập số liệu, nghiên cứu thực tiễn) và nộp cho giảng viên hướng dẫn. + Nghiên cứu tài liệu [1, 2] | CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3. |
| 3 | <p>Chương 3. Báo cáo thực tập tốt nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức ngành, chuyên ngành đánh giá được thực trạng vấn đề nghiên | 30 (OLT, 30TH) | <p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phát vấn; Trực quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn | CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|---|---------|---|--|
| | <p>cứu tại đơn vị thực tập.</p> <p>- Phân tích và đề xuất được các giải pháp cho vấn đề nghiên cứu.</p> <p>Nội dung cụ thể;</p> <p>3.1. Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu</p> <p>3.2. Đề xuất giải pháp</p> <p>3.3. Hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp</p> | | <p>sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại, phát vấn tổng kết rút kinh nghiệm quá trình thực tập và khắc phục một số lỗi trong quá trình thực tập.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Nhận bản sửa và hoàn thiện theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Nghiên cứu tài liệu [1, 2,3,4,5,6]</p> <p>+ Trao đổi với giáo viên hướng dẫn</p> <p>+ Thực hiện công việc tại cơ sở theo chỉ định của cán bộ quản lý tại cơ sở thực tập.</p> <p>+ Hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp.</p> <p>+ Nộp và bảo vệ báo cáo thực tập tốt nghiệp.</p> <p>+ Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm và tự đánh giá.</p> <p>+ Nghiên cứu tài liệu [1, 2]</p> | <p>CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p> |

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên

